

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2021/HS-PT

Ngày: 12-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn Quý

Ông Trần Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Văn Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 68/2021/TLPT-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Tiến H do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2021/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Tiến H, tên gọi khác: C, sinh năm 1980, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: khu 1, thị trấn A, huyện B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1957; chung sống như vợ chồng với Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1986; có một con sinh năm 2018; tiền án: ngày 21/01/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 27/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/9/2007; tiền sự: không; nhân thân: ngày 05/12/2008, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng cơ sở giáo dục 24 tháng theo quyết định số 4131/QĐ ngày 05/12/2008.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2020 – có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo: bị hại Nguyễn Thanh Tuấn E, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu 9, thị trấn A, huyện B, tỉnh Đồng Nai – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến H và anh Nguyễn Thanh Tuấn E có mâu thuẫn về tiền bạc từ trước. Khoảng 17 giờ ngày 11/4/2020, H chuẩn bị 01 con dao tự chế dài khoảng 40 cm, cán được bọc bằng keo màu đen dài khoảng 15 cm bỏ vào một cái giỏ (loại giỏ bện) đến khu 9, thị trấn A, huyện B tìm gặp Tuấn E để giải quyết mâu thuẫn. Đến nơi H thấy Tuấn E đang ngồi uống nước cùng với Châu Thái S, Trung Thị Ngọc Y, K, T thì H lấy con dao tự chế trong giỏ ra, đi đến nơi Tuấn E đang ngồi. Lúc này, Tuấn E đang ngồi đối diện chéo về bên phải so với H, H cầm dao bằng hai tay vung dao lên chém từ trên xuống dưới nhằm vào người của Tuấn E, Tuấn E ngược mặt lên nhìn thấy H vung dao chém mình nên đưa tay trái lên đỡ thì bị H chém trúng bàn tay trái, Tuấn E vùng bỏ chạy thì bị H tiếp tục cầm dao đuổi chém, trong lúc bỏ chạy Tuấn E bị vấp ngã, ngực va vào cạnh bàn để bên đường, sau khi vấp ngã Tuấn E tiếp tục đứng lên và bỏ chạy, được mọi người can ngăn nên H bỏ đi, Tuấn E được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0384/TgT/2020 ngày 04/6/2020 của Trung Tâm pháp y tỉnh Đồng Nai, kết luận về thương tích của anh Nguyễn Thanh Tuấn E như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Tổn thương nhánh cảm giác dây thần kinh giữa bên trái. Tỷ lệ 11%.
 - Tổn thương nhánh cảm giác dây thần kinh trụ bên trái. Tỷ lệ 11%.
 - Tổn thương gãy xương bàn I và chỏm xương bàn III bàn tay trái. Tỷ lệ 10%.
 - Tổn thương gãy đốt I ngón 4 bàn tay trái. Tỷ lệ 02%.
 - Tổn thương đứt động mạch gan bàn tay trái đã phẫu thuật khâu nối hiện không để lại thiếu dưỡng. Tỷ lệ 04%.
 - Sẹo gan bàn tay trái từ ngón 1 đến ngón 4 kích thước 13x0,3cm. Tỷ lệ 02%.
 - Sẹo mở rộng vết thương gan bàn tay trái kích thước 06x0,2 cm. Tỷ lệ 02%.
 - Sẹo mặt lòng đốt I ngón 5 bàn tay trái kích thước 02x0,2. Tỷ lệ 01%.
 - Tổn thương gãy xương sườn số 3 bên trái, can tốt. Tỷ lệ 02%.
 - Tổn thương gãy xương sườn số 4 bên trái, can tốt. Tỷ lệ 02%.
 - Tổn thương gãy xương sườn số 5 bên trái, can tốt. Tỷ lệ 02%.
 - Tổn thương gãy xương sườn số 6 bên trái, can tốt. Tỷ lệ 02%.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 41%.
3. Kết luận khác:
 - Vật gây thương tích:
 - + Thương tích bàn tay trái: Vật sắc.
 - + Chấn thương ngực: Vật tày.

Về vật chứng: 01 con dao tự chế dài khoảng 40cm cán được cuốn bằng keo màu đen dài khoảng 15 cm Nguyễn Tiến H dùng để chém anh Nguyễn Thanh Tuấn E, sau khi gây án H mang về để ở nhà hiện chưa thu hồi được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã ra thông báo truy tìm số 163/TB ngày 20/7/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Thanh Tuấn E yêu cầu Nguyễn Tiến H bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 200.000.000đ. Trong đó số tiền có hóa đơn chứng từ là 17.903.035đ, số tiền không có hóa đơn chứng từ và tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 182.096.965đ. Hiện tại gia đình Nguyễn Tiến H đã bồi thường được số tiền 1.000.000đ hiện đã được nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phú.

Tại Cáo trạng số 133/CT-VKSTP-ĐN ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Tiến H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1; điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 18/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Tiến H 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2020; áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự, chuyển số tiền 1.000.000đ theo biên lai thu số 0003181 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú cho bị hại Nguyễn Thanh Tuấn E để thực hiện việc bồi thường, buộc bị cáo Nguyễn Tiến H tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh Tuấn E số tiền 80.333.000đ. Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ do chậm trả, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 25/01/2021, bị cáo gửi đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26/01/2021, bị hại Nguyễn Thanh Tuấn E gửi đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút toàn bộ kháng cáo; bị hại giữ nguyên kháng cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: bị cáo chưa thi hành xong hình phạt bổ sung tại bản án số 27/HSST ngày 21/01/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, cần xác định đây là tiền án. Về hành vi, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, bị cáo đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm tìm chém bị hại, bị hại bỏ chạy nhưng bị cáo vẫn dùng dao chém tiếp nên hành vi của bị cáo mang tính chất côn đồ. Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là thiếu sót. Bị cáo rút toàn bộ kháng cáo tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình phạt, tăng hình phạt đối với bị cáo. Về dân sự, bị hại kháng cáo đề nghị tăng mức bồi thường nhưng không cung thêm được tài

liệu, chứng cứ nào khác, đề nghị Hội đồng xét không chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị cáo và bị hại gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút toàn bộ kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tòa án chỉ xem xét, giải quyết đối với kháng cáo của bị hại.

[2] Về tội danh: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định vào khoảng 17 giờ ngày 11/4/2020 tại khu 9, thị trấn A, huyện B, bị cáo Nguyễn Tiến H đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích đối với anh Nguyễn Thanh Tuấn E với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41%. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

[3] Về kháng cáo:

[3.1] Đối với kháng cáo về hình phạt: chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, bị cáo đã chuẩn bị dao tự chế đi tìm bị hại để chém. Bị hại bị chém đã bỏ chạy nhưng bị cáo vẫn tiếp tục dùng dao để chém, bất chấp pháp luật cũng như sức khỏe của bị hại nên hành vi này của bị cáo có tính chất côn đồ, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo có một tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên còn phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, sau khi phạm tội thì bỏ trốn. Cấp sơ thẩm chưa áp dụng đầy đủ các tình tiết này mà căn cứ vào việc bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã ra đầu thú, có con còn nhỏ, giao nộp số tiền 1.000.000đ để bồi thường là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án 06 năm 06 tháng tù là chưa tương xứng. Đồng thời, bị cáo không có nghề nghiệp nhưng lại nhận định bị cáo là lao động chính trong gia đình là không phù hợp. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị hại về hình phạt, tăng hình phạt đối với bị cáo.

[3.2] Đối với kháng cáo về bồi thường dân sự: trong quá trình xét xử sơ thẩm, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 200.000.000đ. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và thiệt hại thực tế của bị hại, cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo bồi thường các khoản tiền gồm chi phí điều trị thương tích (gồm cả tiền xe đi lại) là 20.083.000đ, thu nhập bị mất khi điều trị tại bệnh viện và trong thời gian không lao động được là

22.500.000đ, tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị là 1.500.000đ, tổn thất về tinh thần là 37.250.000đ, tổng cộng các khoản là 81.333.000đ là có căn cứ, đúng quy định. Bị hại kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí: bị cáo phải chịu 4.016.500đ (80.333.000đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm c khoản 1, điểm e, g khoản 2 Điều 23; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tiến H.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

2.1. Áp dụng điểm a và điểm i khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 08 (tám) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2020.

2.2. Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Chuyển số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai thu số 0003181 ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú cho bị hại Nguyễn Thanh Tuấn E để thực hiện việc bồi thường.

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến H tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Thanh Tuấn E số tiền 80.333.000đ (Tám mươi triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12; điểm c khoản 1, điểm e, g khoản 2 Điều 23; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tiến H phải chịu 4.016.500đ án phí dân sự sơ thẩm, không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại Nguyễn Thanh Tuấn E được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

4. Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ và thi hành bản án của Tòa án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Tân Phú;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Tân Phú;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Trung Hưng